TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Châu Thị Minh Thể
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song H - Ông Nguyễn Văn T

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Ngọc T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 536/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HPT ngày 13 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T
Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chề Ngọc S, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu kiêm Trưởng phòng giao dịch R
Ủy quyền lại cho bà Lê Thị Phương T (có đơn xin xét xử vắng mặt), chức vụ: CVQLTD và KSRR Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín PDG Rạch Dừa (Văn bản ủy quyền số 09/2022/GUQ-PGD Rạch Dừa ngày 14-9-2022).
Địa chỉ: Số 676 đường 30/4, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số 74/2A (số mới 88/5) đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 14-9-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Thị Phương T trình bày: Ngày 24-10-2020 chị Trần Thị Thanh T và Phòng Giao dịch R - Ngân hàng TMCP G Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu có ký kết với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), loại thẻ Visa classic nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.481.000đ (chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.469.800đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng). Từ tháng 11 năm 2021 bà T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và nợ lãi nào cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo mời bà T đến làm việc nhưng bà T không hợp tác, cố tình trốn tránh, ngày 10-5-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) sang nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, cụ thể là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng. Tính đến ngày 28-4-2023 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 18.140.045đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 10-5-2022 đến ngày 28-4-2023 là 353 ngày, cụ thể như sau: 12.434.153đ x (3,9%/30) x 353 ngày = 5.705.892đ (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu bà Trần Thị Thanh T hoàn trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi bà T trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V cho rằng phía bị đơn là bà Trần Thị Thanh T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần H với hạn mức thẻ là 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất 2,6%/tháng, bà Trần Thị Thanh T sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân sau đó không thanh toán cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 28-4-2023 bà T còn nợ Ngân hàng 18.140.045đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn là 5.705.892đ (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng). Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà T hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

*NH*ẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần M chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu và bà Trần Thị Thanh T có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bà Trần Thị Thanh T có nơi cư trú tại địa chỉ số 74/2A (số mới 88/5) đường B, Phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Thanh T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng bà Trần Thị Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 24-10-2020 bà Trần Thị Thanh T và Phòng Giao dịch Rạch Dừa Ngân hàng TMCP M Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu có ký kết với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng với hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), loại thẻ Visa classic nhằm mục đích tiêu dùng cá

nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.481.000đ (chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.469.800đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng). Từ tháng 11 năm 2021 bà T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và nợ lãi nào cho Ngân hàng. Ngày 10-5-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ gốc và chuyển sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại cụ thể là 2,6%/tháng x 150% = 3,9%/tháng. Tính đến ngày 28-4-2023 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 18.140.045đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 10-5-2022 đến ngày 28-4-2023 là 5.705.892đ (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng). Như vậy bà T đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M yêu cầu bà T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M, buộc bà Trần Thị Thanh T phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 28-4-2023 là 18.140.045đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn là 5.705.892đ (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi bà Trần Thị Thanh Tthanh toán hết nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần M. Buộc bà Trần Thị Thanh T phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần M 18.140.045đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 12.434.153đ (mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28-4-2023 là 5.705.892đ (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 29-4-2023 cho đến khi bà Trần Thị Thanh T thanh toán hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 907.000đ (chín trăm lẻ bảy nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần M được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003692 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Minh Thể